

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN Ô  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2020/HSST  
Ngày: 06-8-2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Ô, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Lê Thị Tân An

2/ Ông Phan Thanh Sơn

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Như Ngọc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ô tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 51/2020/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Phan Quyên P.** Sinh năm 1983. Nơi sinh: Cần Thơ.

Nơi đăng ký thường trú: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ học vấn (văn hóa): 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Con ông Phan Đức Q, sinh năm 1959 (sống) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957 (sống); Anh chị em ruột có 03 người, lớn nhất sinh năm 1986, nhỏ nhất sinh năm 1992; Họ tên chồng Nguyễn Văn S, sinh năm 1990 (không có đăng ký kết hôn, hiện tại còn chung sống; Con có 01 người, sinh năm 2019;

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Bà **Trần Thị D**, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1) Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1967. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

2) Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1990. (Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường T, quận Ô, thành phố Cần Thơ.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 19 tháng 4 năm 2020, Phan Quyên P là con dâu của bà Trần Thị D và ở cùng nhà với bà D thuộc khu vực T, phường T, quận Ô, P vào phòng bà D lấy móc phơi quần áo, lúc này P có làm rơi cái áo khoác màu vàng, dài tay làm bằng vải thun của bà D xuống nền gạch, P nhặt áo khoác lên thì phát hiện túi phía bên trong của áo không khóa dây kéo, có số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*) và túi bên ngoài của áo khoác có khóa dây kéo, P mở dây kéo ra xem thì phát hiện có 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24K, trọng lượng 05 (năm) chỉ nên P nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trên để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Sau khi lấy được chiếc nhẫn và số tiền 900.000 đồng, P gói chiếc nhẫn trong một cái bọc nilon màu trắng rồi đem đi cất giấu ở góc cây sung cạnh căn chòi trồng dưa ở ngoài ruộng gần nhà, còn số tiền 900.000 đồng P đem đi cất giấu trong tủ quần áo ở trong nhà. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bà D phát hiện bị mất tài sản nên nói cho anh Nguyễn Văn S (là con ruột bà S và là chồng của P) biết và bà đến trình báo với Công an phường T, quận Ô. Sau đó, công an mời P về làm việc P thừa nhận lấy trộm tài sản của bà D và giao nộp lại toàn bộ tài sản lấy trộm.

Ngày 22/4/2020 Công an quận Ô mang chiếc nhẫn làm bằng kim loại màu vàng có ghi chữ “HUÊ XƯƠNG MN98323K 18.75” “50” mà P lấy trộm của bà D đến Công ty cổ phần vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ để xác định chất lượng, trọng lượng và giá trị thành tiền của chiếc nhẫn trên. Đến ngày 23/4/2020, Công ty cổ phần vàng bạc đá quý SJC Cần Thơ xác nhận kim loại màu vàng gửi giám định như sau: 01 (một) chiếc nhẫn trơn 5,000 chỉ, tuổi vàng 98%, trọng lượng

vàng: 5,000 chỉ, tại thời điểm ngày 19/4/2020 có giá trị trên thị trường là: 4.410.000 đồng/chỉ x 5.0 chỉ = 22.050.000 đồng (*Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Theo bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô kết luận: giá của 01 (một) chiếc nhẫn trơn làm bằng kim loại vàng, tuổi vàng 98%, trọng lượng 05 (năm) chỉ có ghi chữ “HUÊ XƯƠNG MN 98323K 18.75” “50” vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 19/4/2020) là 4.410.000 đồng x 5 chỉ = 22.050.000 (*Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ: 01 (một) chiếc nhẫn trơn làm bằng kim loại vàng, tuổi vàng 98%, trọng lượng vàng 05 (năm) chỉ, có ghi chữ “HUÊ XƯƠNG MN98323K 18.75” “50” đã qua sử dụng; tiền Việt Nam 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*); 01 (một) mảnh bọc nilon màu trắng, kích thước (24x14)cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị D yêu cầu nhận lại tài sản bị lấy trộm, ngoài ra không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-OM ngày 13/7/2020 Viện Trưởng Viện kiểm sát nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân quận Ô, thành phố Cần Thơ để xét xử Phan Quyên P về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử sơ thẩm trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng. Qua đó, có phân tích về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo mức án từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

Trả lại: 01 (một) chiếc nhẫn trơn làm bằng kim loại vàng, tuổi vàng 98%, trọng lượng vàng 05 (năm) chỉ, có ghi chữ “HUÊ XƯƠNG MN98323K 18.75” “50” đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*) cho bị hại là chủ sở hữu.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh bọc nilon màu trắng, kích thước (24x14)cm do sử dụng vào việc phạm tội.

+ Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là bà Trần Thị D yêu cầu nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ô, điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; của Viện kiểm sát nhân dân Quận Ô, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội: Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo thể hiện tại các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung bị can; Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐG ngày 24/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Ô; Biên bản ghi lời khai của người bị hại, người liên quan, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 12 giờ ngày 19/4/2020, sau khi phát hiện túi bên trong của áo khoác của bà D không khóa dây kéo có số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*) và túi bên ngoài của áo khoác có khóa dây kéo, bị cáo mở dây kéo ra xem thì phát hiện có 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24K, trọng lượng 05 (năm) chỉ nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản đem cất giấu với mục đích để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Kết quả định giá tài sản kết luận: giá của 01 (một) chiếc nhẫn trơn làm bằng kim loại vàng, tuổi vàng 98%, trọng lượng 05 (năm) chỉ có ghi chữ “HUÊ XƯƠNG MN 98323K 18.75” “50” vào thời điểm xảy ra vụ trộm cắp tài sản (ngày 19/4/2020) là 4.410.000 đồng x 05 chỉ = 22.050.000 (*Hai mươi hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*).

Hành vi bị cáo lấy trộm số tiền 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*) và 01 (một) chiếc nhẫn trơn bằng vàng 24K, trọng lượng 05 (năm) chỉ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân quận Ô truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là hoàn toàn có cơ sở, đúng người, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo là người đã trưởng thành, có đủ khả năng nhận thức hành vi, bị cáo biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo đang trong độ tuổi lao động, có khả năng tạo thu nhập hợp pháp nhưng chỉ vì tham lam, muốn có tiền nhanh chóng để phục vụ nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo là người có tiền sự về hành vi đánh bạc đã được xóa tiền sự nhưng lại tiếp tục vi phạm pháp luật, cho thấy bị cáo chưa có ý thức chấp hành pháp luật.

Do đó, để có tác dụng giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa hành vi sai trái của mình, sống đặt mình trong khuôn khổ của pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa thể hiện bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 (ba mươi sáu) tháng tuổi, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để cân nhắc hình phạt đối với bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Trần Thị D yêu cầu nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[6] Về hình phạt bổ sung: Để tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo khi chấp hành án nên không phạt bổ sung đối với bị cáo như đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp.

[7] Về vật chứng của vụ án: Theo đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa nêu trên là có cơ sở, phù hợp quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Phan Quyên P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phan Quyên P 06 (sáu) tháng tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án phạt tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị:

- Trả lại cho bị hại là bà Trần Thị D: 01 (một) chiếc nhẫn trơn làm bằng kim loại vàng, tuổi vàng 98%, trọng lượng vàng 05 (năm) chỉ, có ghi chữ “HUÊ XƯƠNG MN98323K 18.75” “50” đã qua sử dụng và tiền Việt Nam 900.000 đồng (*Chín trăm ngàn đồng*).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh bọc nilon màu trắng, kích thước (24x14)cm.

*(Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô quản lý)*

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, để xin Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)**

***Nơi nhận:***

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- VKSND Q. Ô;
- Chi cục THADS Q. Ô;
- Công an Q. Ô;
- Sở Tư pháp TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Thị Thúy Hằng**